TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:106/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2024
"V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan – Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Không tham gia.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:244/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 05 năm 2024, về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2024/QĐST- HNGĐ ngày 28/06/2024 và Quyết định Hoàn phiên tòa số 56/2024/QĐ-HPT, ngày 15/07/2024, giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Anh Phan Văn H – sinh ngày 27/08/1995.(Có mặt)

Trú tại: xóm Đ, xã H, huyện Y, Nghệ An

- Bị đơn: Chị Vũ Thị H1 - sinh ngày 30/01/2003.

Trú tại: xóm Đ, xã H, huyện Y, Nghệ An

(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai của nguyên đơn và trình bày của anh Phan Văn H tại phiên tòa thì vụ án có nội dung.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn H và chị Vũ Thị H1 đăng ký kết hôn ngày 26/02/2021 tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Trước khi kết hôn anh H, chị H1 có quá trình tìm hiểu, hôn nhân trên cơ sở tình yêu, tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh H, chị H1 chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H và chị H1 tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, chung sống không hòa thuận, cuộc sống thường

xảy ra xung đột. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, anh H và chị H1 đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Hiện tại anh H xác định không còn tình cảm với chị H1 nữa. Do vậy anh H đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị H1 để ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có con 02 con chung là Phan Công B (Giới tính: Nam), sinh ngày 21/01/2020; Phan Bảo A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 09/07/2022. Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung do anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H1 không có trách nhiệm gì đối với con chung. Anh H đề nghị giao con chung cho anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Anh Phan Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Vũ Thị H1,Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu chị có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng chị không hợp tác, cố tình vắng mặt, tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của bị đơn. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và xác minh tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên tại địa phương thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung giữa anh Phan Văn H, chị Vũ Thị H1 đúng như nguyên đơn đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú xã H huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được tống đạt lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn chị Vũ Thị H1 vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án.Tòa án tiếp tục tống đạt, hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự.Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn chị Vũ Thị H1.

[2] Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa anh Phan Văn H, chị Vũ Thị H1 đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Anh

Phan Văn H và chị Vũ Thị H1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên xác định hôn nhân giữa anh H, chị H1 là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân giữa anh H, chị H1 tan rã, đổ vỡ là do anh H và chị H1 tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, chung sống không hòa thuận, cuộc sống thường xảy ra xung đột. Chị H1 đã về bên ngoại sống ly thân cắt đứt các quan hệ đối với anh H từ đầu năm 2023. Kể từ ngày sống ly thân cho đến nay các bên không có ý thức hòa giải níu kéo hôn nhân.Từ đó cho thấy hôn nhân giữa anh H, chị H1 đã thực sự tan rã, đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm, mục đích hôn nhân giữa các bên không còn. Nay anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H1 là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh H được ly hôn chị H1.

- Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung được anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H1 không có trách nhiệm gì từ vật chất đến tinh thần đối với con chung. Mặc dù không có sự hỗ trợ của chị H1 về việc nuôi con chung, nhưng anh H vẫn nuôi con tốt dạy con ngoan, con chung phát triển tốt về mọi mặt. Nay anh H đề nghị giao con chung cho anh tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là đúng, phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó cần áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của anh Phan Văn H.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phan Văn H không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con, nên miễn xét.

- Về quan hệ tài sản: Anh Phan Văn H không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết

- Về án phí: Buộc anh Phan Văn H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Anh Phan Văn H được ly hôn chị Vũ Thị H1.

2.Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung là Phan Công B (Giới tính: Nam), sinh ngày 21/01/2020; Phan Bảo A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 09/07/2022 cho anh Phan Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dương nuôi con chung cho chị Vũ Thị H1 cho đến lúc có yêu cầu.

Chị Vũ Thị H1 không trực tiếp nuôi con chung được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Anh Phan Văn H nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm của anh H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0002792 ngày 02/05/2024, anh Phan Văn H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4.Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H, huyện Y, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Công Hưng

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã H(Nơi ĐKKH).